TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nhật Đại
Ông Nguyễn Hồng Diện

- Th-ư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N,tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiên nay: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; mã định danh cá nhân số 012090002998; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1969 và bà Tòng Thị V, sinh năm 1972; vợ là Lò Thị T, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/4/2024 Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép

chất ma tuý, bằng hình thức cảnh cáo; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt giữ,tạm giam ngày 12/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn H, xã H, huyện B phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lò Văn A, sinh năm 1990, có hành vi tàng trữ 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục, dạng bột nghi là ma túy heroin. Qua đấu tranh, Lò Văn A khai nhận gói giấy chứa chất bột màu trắng trong túi quần trước bên trái của Lò Văn A là ma túy heroin được Anh mua vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 12/6/2024 của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn H, xã H, huyện B với giá 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* để về sử dụng. Trên đường về đến thôn H, xã H thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang và thu giữ các đồ vật liên quan.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với trạm y tế thị trấn V xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Lò Văn Anh . Kết quả tại thời điểm xét nghiệm, Lò Văn A dương tính với ma túy loại Heroin.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng và giám định chất bột màu trắng nghi là ma túy đã thu giữ của Lò Văn A xác định:

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,5cm x 1,1cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột có khối lượng 0,198g *(không phẩy một trăm chín mươi tám gam)* - Ký hiệu A.

Tổng khối lượng chất màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn A là 0,198g *(không phẩy một trăm chín mươi tám gam)*.

Ngay sau khi cân tịnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 452, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định đối với số chất bột màu trắng dạng cục, dạng bột ký hiệu A thu giữ của Lò Văn A khi bắt quả tang có phải là ma túy không, loại ma túy gì?

Ngày 19/6/2024, Phòng K Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 223/KL-KTHS, kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tổng khối lượng là 0,198g (không phẩy một trăm chín mươi tám gam)

H1 (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang mẫu gửi giám định ký hiệu A còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định lập ngày 19/6/2024 tại Phòng K Công an tỉnh H.

Quá trình điều tra, Lò Văn A khai nhận, bản thân là người nghiện ma túy từ khoảng cuối năm 2021, loại ma túy Anh thường sử dụng là heroin nên khoảng 12 giờ 50 phút ngày 12/6/2024, Lò Văn A một mình đi bộ từ lán công trường cao tốc thuộc thôn A xã H ra đường Q thì gặp một người đàn ông không quen biết đang dừng xe ở cạnh đường nên Anh hỏi đi nhờ người này đến khu vực thôn H, xã H thì xuống, khi xuống Anh đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông (Anh không biết tên tuổi, địa chỉ) dáng giống người nghiện nên Lò Văn A hỏi người đàn ông này có ma túy bán không thì người này trả lời là có, sau đó Anh mua của người đàn ông này 01 (môt) gói ma túy với giá 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy Lò Văn A cất vào túi quần trước bên trái và đi bộ về thôn H, xã H, huyện B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKSBQ ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lò Văn A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lò Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lò Văn A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bị cáo bị bắt giữ, ngày 12/6/2024. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và bản tự khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản ảnh bắt quả tang, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo tại lán công trường cao tốc thuộc thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang ngày 12/6/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 12/6/2024 và bản ảnh cân tịnh ma túy; bản kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 223/KL-KTHS, ngày 19/6/2024 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/6/2024 Lò Văn A, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKTT: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay: thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,198g *(không phẩy một trăm chín mươi tám gam)*, nên bị cáo Lò Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung, H2 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống chơi bời, đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt, Tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự là ngày 21/4/2024 bị Công an thị trấn N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để có lối sống lành mạnh, tuân thủ pháp luật, nhưng bị cáo không từ bỏ mà lại tiếp tục đi tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống buông thả, coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do

vậy, Hội đồng xét xử xét thấy thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn A ngày 15/8/2024, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền (1.500.000đ) theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có cơ sở.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở vật chứng đã thu giữ trong vụ án, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xác định: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông không quen biết cho Lò Văn A đi nhờ xe máy lên thôn H, xã H, huyện B, quá trình điều tra, xác minh không xác định được tên tuổi, địa chỉ ở đâu, không có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho A. Anh khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết (*dáng người gầy, cao khoảng 1,65m, nhìn giống người nghiện ma túy*) tại thôn H, xã H, huyện B. Khi thực hiện việc trao đổi mua bán thì chỉ có 02 người ngoài ra không có ai khác biết, chứng kiến sự việc, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 12/6/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H; 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viền màu xanh đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Lò Văn A"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 09/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn Nậm Nhùn;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhung